

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
XÃ YÊN LÃNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND Yên Lãng, ngày tháng năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 xã Yên Lãng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG  
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của HĐND thành phố Hà Nội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Yên Lãng khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;*

*Căn cứ Chương trình số 02-CTr/ĐU ngày 14/8/2025 của Đảng ủy xã Yên Lãng về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Yên Lãng khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;*

*Căn cứ các Nghị quyết của HĐND xã: số 11/NQ-HĐND ngày 05/12/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của xã Yên Lãng; số 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2025 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách xã Yên Lãng năm 2026; số 13/NQ-HĐND ngày 05/12/2025 về Kế hoạch đầu tư công năm 2026;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/ĐU ngày 20/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Lãng khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030 tại Hội nghị lần thứ Tám;*

*Xét đề nghị của UBND xã tại Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 20/5/2026 của UBND xã Yên Lãng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 xã Yên Lãng; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân; Báo cáo giải trình, tiếp thu của UBND xã tại kỳ họp, ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các Đại biểu HĐND tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 xã Yên Lãng, với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Mục tiêu tổng quát**

Đến năm 2030, Yên Lãng trở thành địa bàn phát triển năng động ở cửa ngõ Bắc sông Hồng, có hạ tầng đồng bộ hiện đại, môi trường sống an toàn; có cơ cấu kinh tế hợp lý, chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp truyền thống. Lấy khoa học, công nghệ cao và đổi mới sáng tạo làm động lực then chốt, khai thác hiệu quả tiềm

năng, lợi thế địa phương, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch trải nghiệm; phát triển giáo dục - đào tạo, y tế. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, môi trường; lấy con người làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; xây dựng xã Yên Lãng thanh bình, người dân có chất lượng cuộc sống cao, hạnh phúc, hoàn thành xã đạt chuẩn nông thôn mới để tạo tiền đề cho xã xây dựng và hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại vào giai đoạn 2030-2035.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu:** *Chi tiết tại phụ lục kèm theo.*

### **3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

#### **3.1. Đẩy mạnh cơ cấu lại, xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế bền vững**

Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu tổng giá trị sản phẩm theo ngành kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Hình thành, phát triển các cụm công nghiệp, cụm làng nghề, phân đầu đưa vào vận hành các cụm công nghiệp, cụm làng nghề.

- Phát triển tiểu thủ công nghiệp với quy mô phù hợp, gắn với lợi thế của xã và nhu cầu của chuỗi cung ứng. Phát triển 02 làng nghề Mỳ bún Yên Thị và Bánh đa nem Trung Hà theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển thương mại - dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, có giá trị gia tăng cao. Phát triển các khu dịch vụ thể thao, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng sinh thái gắn với khai thác hiệu quả quỹ đất bãi sông, mặt nước và không gian cảnh quan. Phân đầu hoàn thành đầu tư và đi vào hoạt động các dự án: Trung tâm thương mại dịch vụ Thạch Đà; Cảng thủy nội địa Chu Phan; Thuê đất trồng cỏ nuôi bò sữa tự nhiên tại khu đất bãi ven sông Hồng; Khu tổ hợp dịch vụ thể thao sân golf, nghỉ dưỡng và công viên mặt nước tại khu vực bãi sông Hồng.

- Phát triển dịch vụ phục vụ đời sống dân cư, phù hợp với quá trình đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Phát triển hoạt động thương mại điện tử và kinh tế số phù hợp với quy mô hộ gia đình, hộ kinh doanh, hợp tác xã, góp phần kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tăng thêm kênh phân phối mới, mở rộng thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, trong đó: 100% sản phẩm OCOP và sản phẩm nông nghiệp chủ lực được áp dụng truy xuất nguồn gốc điện tử bằng mã QR và được quảng bá trên nền tảng số.

- Phát triển du lịch, nhất là du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, trải nghiệm ven sông Hồng theo hướng hiện đại. Bám sát Quy hoạch Thủ đô tầm nhìn 100 năm, tập trung quy hoạch, đầu tư, hình thành một số điểm, tuyến du lịch gắn với Trục không gian cảnh quan sông Hồng - trục sinh thái, văn hóa trung tâm của Thủ đô. Phân đầu số lượt khách du lịch đón và phục vụ đến năm 2030 đạt trên 15.000 lượt khách/năm. Phát triển và khai thác hiệu quả 04 sản phẩm du lịch đặc trưng bao gồm: (1) Khu sinh thái ven sông gắn với sân golf; (2) Tuần văn hóa thể thao và du

lich; (3) Du lịch làng nghề - du lịch cộng đồng; (4) Du lịch văn hóa - tâm linh gắn với di tích; hình thành không gian du lịch ven sông Hồng gắn với Cảng thủy nội địa Chu Phan, vừa phục vụ giao thông đường thủy, vừa là điểm đón - trả khách du lịch đường sông; hình thành điểm dừng chân tạo điều kiện kết nối tour, tuyến du lịch từ khu vực nội đô đến các vùng ven sông, góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch, nâng cao giá trị khai thác cảnh quan sông Hồng.

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, đầu tư hạ tầng các vùng quy hoạch sản xuất và chăn nuôi tập trung, hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn; từng bước điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị kinh tế. Chuyển đổi diện tích sản xuất hiệu quả thấp sang các loại cây trồng có giá trị cao, khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, an toàn sinh học, kiểm soát chặt chẽ môi trường, hạn chế chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư.

- Chuyển đổi cơ cấu sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào toàn bộ quy trình sản xuất. Từng bước áp dụng phần mềm quản lý sản xuất, hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã QR cho sản phẩm nhằm tăng tính minh bạch và đáp ứng yêu cầu của các hệ thống phân phối hiện đại. Tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong cung ứng vật tư đầu vào, chuyển giao kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm, hình thành mối liên kết bền vững giữa sản xuất và tiêu thụ.

- Phát triển mô hình nông nghiệp đa giá trị, kết hợp sản xuất với dịch vụ du lịch trải nghiệm, giáo dục trải nghiệm nông thôn, tham quan vùng sản xuất. Cùng cố vai trò hợp tác xã trong việc tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

- Phát triển kinh tế tư nhân là động lực quan trọng, triển khai quyết liệt Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 24/7/2025 của UBND Thành phố. Phát triển doanh nghiệp tư nhân; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh hiệu quả. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp.

- Tập trung huy động nguồn lực, nâng cao tính tự chủ. Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, phát huy vai trò kiến tạo của chính quyền cơ sở trong huy động nguồn lực ngoài ngân sách, nâng cao tính tự chủ tài chính địa phương. Tận dụng hỗ trợ từ thành phố và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để đầu tư hạ tầng. Khai thác, quản lý hiệu quả nguồn thu từ đất đai, tài sản công và tài sản kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh đấu giá quyền sử dụng đất, sử dụng quỹ đất công ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, gắn với phát triển hành lang du lịch sinh thái ven sông.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước; bảo đảm công khai, minh bạch trong thu, chi ngân sách; nâng cao hiệu quả công tác thu, chống thất thu; quản lý chặt chẽ các khoản chi, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, ưu tiên bố trí nguồn lực chi đầu tư phát triển, tập trung vào hạ tầng, giáo dục, y tế, văn hóa, cải tạo cảnh quan, chỉnh trang không gian công cộng và các lĩnh vực thiết yếu gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng sống cho người dân, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm của địa phương.

### **3.2. Phát triển hạ tầng, đô thị, quản lý quy hoạch**

- Thực hiện các kế hoạch của UBND Thành phố triển khai các quy hoạch lớn của Thủ đô: Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm; Quy hoạch phân khu đô thị phía Tây Vành đai 4 – đoạn 1 tỷ lệ 1/2000; Quy hoạch phân khu đô thị XB6 tỷ lệ 1/2000 (khu vực Nêm xanh); Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng – đoạn 1a, tỷ lệ 1/2000... Đẩy nhanh tiến độ triển khai quy hoạch phân khu đô thị tổ hợp dịch vụ thể thao, nghỉ dưỡng, công viên tại khu bãi sông Hồng. Hình thành các khu chức năng kinh tế - dịch vụ - logistics - du lịch, tạo nền tảng trở thành đô thị sinh thái, hiện đại, động lực phát triển của khu vực. Hoàn thành các Đồ án Quy hoạch phân khu 1/2000 và quy hoạch chi tiết 1/500 các khu dân cư hiện hữu và khu đô thị mới để thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách trong Trung tâm đô thị Bắc Sông Hồng, Vành đai phát triển đô thị theo đường Vành đai 4.

- Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là hạ tầng giao thông có tính chất kết nối tạo động lực, hành lang phát triển của xã với các địa phương lân cận. Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026–2030 theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án hạ tầng trọng điểm, hạ tầng số và các lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Hoàn thành các dự án đầu tư hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng khung, đặc biệt các dự án đầu tư công trọng điểm: Mở rộng, xây dựng tuyến đường nối đường 100 trục trung tâm đô thị Mê Linh qua bệnh viện Đa khoa Mê Linh đến đường đê tả sông Hồng; Đường trục trung tâm xã Yên Lãng nối từ đường Vành đai 4 đến Tỉnh lộ 308; Đường từ cảng Chu Phan đi cầu Hồng Hà - Vành đai 4; Xây dựng tuyến đường nối từ đê tả sông Hồng ra cảng Chu Phan; Xây dựng tuyến đường nối từ đường đê tả sông Hồng đến đường trục trung tâm xã (kênh 11A); Xây dựng đường nối từ đường 23B – cảng Chu Phan đi khu dân cư Vạn Yên...

- Tập trung giải quyết điểm nghẽn về ứng ngập. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án "*Cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống tiêu thoát nước xã Yên Lãng*". Được Thành phố phê duyệt, bổ sung quy hoạch, đầu tư 01 trạm bơm Hoàng Kim và hệ thống kênh tiêu ra sông Hồng với công suất 30-36m<sup>3</sup>/s.

### **3.3. Đẩy mạnh thực hiện đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong mọi lĩnh vực.**

- Lấy khoa học, công nghệ cao và đổi mới sáng tạo làm động lực then chốt. Xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước. Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh chuyển đổi số để tiếp cận và ứng dụng các công nghệ số. Phát triển kinh tế số tạo động lực mới cho tăng trưởng, tạo ra các mô hình kinh doanh mới; phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử. Bố trí từ 3 - 5% tổng chi ngân sách hàng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thực hiện hiệu quả phong trào “bình dân học vụ số”, xây dựng xã hội số, phát triển công dân số; trang bị kiến thức, kỹ năng số để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số.

### **3.4. Phát triển văn hóa, thể thao**

- Phát triển văn hóa trở thành sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng khơi dậy tinh thần yêu quê hương, niềm tự hào dân tộc, xây dựng Yên Lãng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, phát triển bền vững. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, Chương trình hành động của Đảng ủy thực hiện Nghị quyết 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Triển khai có hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; xây dựng thôn, làng, cơ quan, doanh nghiệp, gia đình văn hóa; tổ chức hội thi, hội thảo, nhân rộng mô hình tiêu biểu trong thực hiện việc cưới, việc tang văn minh.

100% các thôn trên địa bàn xã có đủ các thiết chế văn hóa, thể thao; 100% thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả; 100% các di tích cấp Quốc gia và cấp Thành phố trên địa bàn được số hóa và ứng dụng trên các nền tảng số; tối thiểu có 05 di tích mới được xếp hạng Di tích cấp Thành phố; 100% tổ chức đảng, đảng viên có cam kết hành động cụ thể, thực hiện sinh hoạt chuyên đề để nâng cao văn hóa công vụ.

- Quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp và quản lý chặt chẽ các thiết chế văn hóa; Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể; các di tích, công trình kiến trúc có giá trị, trọng tâm là các di tích cấp Quốc gia, cấp Thành phố. Tu bổ, tôn tạo, xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao mới (công viên, khu vui chơi văn hóa thể thao, Trung tâm văn hóa thể thao xã, không gian công cộng,...); thu hút đầu tư các dự án xây dựng hệ thống công viên chuyên đề.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các sự kiện chính trị, kinh tế - văn hóa xã hội trên địa bàn. Cải thiện, nâng cao thể chất, tuổi thọ trung bình của người dân; chú trọng nâng cao tầm vóc, thể lực thanh thiếu niên, học sinh

### **3.5. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Phát triển giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, mạng lưới trường lớp, xây dựng hệ thống giáo dục đào tạo có quy mô, cơ cấu hợp lý. Tăng cường đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy tại các nhà trường. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục toàn diện, giữ vững và phát huy chất lượng giáo dục mũi nhọn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng con người theo tiêu chí người Hà Nội văn minh, thanh lịch giai đoạn 2026 - 2030.

- Chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm; nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Phổ cập phương thức giáo dục tích hợp khoa học, kỹ thuật, công nghệ, nghệ thuật (STEAM), toán học (STEM), giáo dục sáng tạo và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông; phát triển toàn diện học sinh về “đức- trí - thể - mỹ”; trang bị cho học sinh những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất để trở thành công dân toàn cầu. Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương đạt trên 95% vào năm 2030.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, chú trọng bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên; đủ số lượng biên chế, đáp ứng tiêu chuẩn quy định. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo mới theo Luật Giáo dục 2019; 80% giáo viên trở lên có chứng chỉ năng lực số và ứng dụng CNTT trong dạy học.

- Đầu tư xây dựng hệ thống mạng lưới trường học, đảm bảo cơ sở vật chất trường, lớp cho hệ thống giáo dục phổ thông và theo hướng đồng bộ, hiện đại, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu học tập, không để xảy ra tình trạng thiếu trường, thiếu lớp, thiếu giáo viên. 100% trường học công lập đạt chuẩn quốc gia, xây dựng từ 01 - 02 trường đạt tiêu chuẩn trường chất lượng cao. Ưu tiên bố trí các cơ sở nhà đất dôi dư sau sắp xếp dành cho các cơ sở giáo dục.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các sở chuyên ngành thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm 100% dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được bố trí đủ nguồn lực về tài chính và nhân lực.

### **3.6. Nâng cao năng lực y tế cơ sở, phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống người dân**

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển. Nâng cao chất lượng y tế cơ sở, chất lượng khám, chữa bệnh; củng cố, hoàn thiện y tế dự phòng, tiêm chủng an toàn. 100% có hồ sơ sức khỏe điện tử, được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 01 lần/năm; từ 98% trở lên trẻ em được tiêm chủng đầy đủ.

- Thực hiện Chiến lược phát triển và chính sách về dân số, chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi, trẻ em, nhất là trẻ em gái; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và cơ sở sản xuất, kinh doanh; thực hiện kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về sinh an toàn thực phẩm, góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống nhân dân, để mọi người dân đều được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu có chất lượng. Nâng cao hiệu quả chính sách an sinh xã hội; thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách và huy động nguồn lực xã hội hóa chăm lo cho người có công, người cao tuổi và các đối tượng bảo trợ xã hội; quan tâm thực hiện chế độ chính sách đối với các hộ cận nghèo.

### **3.7. Tăng cường quản lý đất đai, bảo vệ môi trường**

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các Nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng; công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã. Quản lý chặt chẽ đất đai, trật tự xây dựng; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm phát sinh. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa

bàn; trọng tâm là đất giao trái thẩm quyền. Phấn đấu phát hiện sớm và xử lý dứt điểm 100% các trường hợp vi phạm mới về trật tự xây dựng trên đất nông nghiệp; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc đất giao không đúng thẩm quyền đạt 90%.

- Tập trung số hóa, xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu địa chính đồng bộ; thay thế dần phương thức quản lý thủ công. Phấn đấu 100% các biến động về đất đai được cập nhật kịp thời vào phần mềm quản lý.

### **3.8. Cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản trị và phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí**

- Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm thiểu thủ tục, chuyển đổi quản trị chính quyền địa phương theo hướng minh bạch, hiện đại. Giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết TTHC. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng và thực hiện chính sách tiền lương mới. Thực hiện đánh giá cán bộ công chức theo phương pháp OKR/KPI.

- Kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Triển khai mạnh mẽ, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm, thu hồi triệt để tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát.

- Thực hiện tốt công tác xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện kéo dài, các vụ việc phức tạp, không để phát sinh “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự. 100% đơn thư được tiếp nhận, xử lý đúng quy định. Tỷ lệ giải quyết dứt điểm đạt từ 90% trở lên.

### **3.9. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường tiềm lực về quốc phòng và an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương trong sạch, vững mạnh toàn diện đủ sức ứng phó với các tình huống về quốc phòng - an ninh, không để bị động bất ngờ. Lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,2% dân số trên địa bàn xã.

- Hoàn thành có chất lượng công tác động viên quốc phòng, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tuyển sinh quân sự; là lực lượng nòng cốt trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, cứu hộ - cứu nạn.

- Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, duy trì môi trường ổn định. Chủ động nắm tình hình toàn diện, từ sớm, từ xa, tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; không để các vụ việc mất an ninh, trật tự ở cơ sở chuyên hóa thành các vụ việc phức tạp về an ninh.

Phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là tội phạm mới, tội phạm công nghệ cao, tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy... Đảm bảo 100% tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, xử lý kịp thời; tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%. Điều tra, khám phá án các loại tội phạm đạt trên 80%.

- Tăng cường năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, cháy nổ, cứu nạn, cứu hộ thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn xã.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao UBND xã hoàn thiện và ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 xã Yên Lãng, tổ chức thực hiện Nghị quyết; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch 5 năm thành kế hoạch hằng năm và chương trình, đề án cụ thể để triển khai thực hiện; phân công rõ các cơ quan, tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

2. Giao Thường trực HĐND xã, các Ban, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, tham gia giám sát thực hiện Nghị Quyết.

HĐND xã Yên Lãng kêu gọi các tầng lớp Nhân dân, các lực lượng vũ trang, các cấp, các ngành, MTTQ xã nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã 5 năm 2026 -2030.

Nghị quyết đã được HĐND xã Yên Lãng khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 22 tháng 5 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Đảng ủy (đề b/cáo);
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Như Điều 2;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- CPVP;
- Lưu: VT, HĐND xã.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Minh**

## **PHỤ LỤC: CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030 XÃ YÊN LÃNG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 22/5/2026 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 xã Yên Lãng)*

### **1. Về kinh tế (03 chỉ tiêu), gồm:**

- (1) Đảm bảo thu ngân sách nhà nước: 16.553,9 tỷ đồng.
- (2) Thu nhập bình quân đầu người 1 tháng: 9,6 triệu đồng.
- (3) Tốc độ tăng giá trị sản phẩm bình quân hàng năm: Trên 10%, riêng năm 2026 đạt 11,4%.

### **2. Về văn hóa – xã hội (07 chỉ tiêu), gồm:**

- (4) Duy trì không có hộ nghèo.
- (5) Tỷ lệ hộ cận nghèo (theo tiêu chí của Thành phố giai đoạn 2026-2030): Dưới 1%.
- (6) Tỷ lệ trường học công lập (Mầm non, Tiểu học, THCS) đạt chuẩn quốc gia: 100%.
- (7) Tỷ lệ dân số tham gia BHYT: 100%
- (8) Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa": Trên 90%.
- (9) Tỷ lệ thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa": Trên 80%.
- (10) Số người được giải quyết việc làm hàng năm: 720-750 người.

### **3. Về đô thị, môi trường (03 chỉ tiêu), gồm:**

- (11) Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch: 100%
- (12) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, thu gom và vận chuyển trong ngày: 100%
- (13) Xã đạt chuẩn nông thôn mới (theo tiêu chí giai đoạn 2026-2030)